

Số: 50 /TTr-SNN

Bắc Giang, ngày 05 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị giao công trình nước sinh hoạt tập trung thôn Khuôn Vó, xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn

Kính gửi: UBND tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Nghị định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung; Thông tư số 76/2017/TT-BTC ngày 26/7/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013;

Căn cứ Quyết định số 747/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định hỗ trợ đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn nông thôn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ các quyết định của UBND huyện Lục Ngạn: Số 5907/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung thôn Khuôn Vó, xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn; số 2999/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung thôn Khuôn Vó, xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn;

Căn cứ Quyết định số 09a/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của UBND huyện Lục Ngạn phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình hoàn thành công trình nước sinh hoạt tập trung thôn Khuôn Vó, xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn;

Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh Bắc Giang xem xét, quyết định giao Công trình nước sinh hoạt tập trung thôn Khuôn Vó, xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn theo các nội dung sau:

1. Tên đơn vị được giao quản lý công trình: UBND xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn
2. Tên công trình: Công trình nước sinh hoạt tập trung thôn Khuôn Vó, xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn.

Địa chỉ: Thôn Khuôn Vó, xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn.

3. Năm xây dựng: Năm 2016.

4. Năm đưa vào sử dụng: Năm 2017.

5. Diện tích

- Diện tích đất khoảng: 230 m².

- Diện tích sàn xây dựng: 45 m².

6. Công suất thiết kế: 40 m³/ngày đêm.

7. Các hạng mục chính của công trình:

- Hồ thu nước: Kích thước ngoài 1,2*1,2*0,6m được xây dựng bằng bê tông dày 10cm; kích thước phía trong cùng 0,4*0,4*0,6m; trên các thành đặt ống nhựa PVC D21 đặt sát nhau để thu nước từ suối vào, giữa 2 thành đổ cát lọc để lọc nước và đặt lưới ngăn vật liệu lọc bên chứa vật liệu lọc; tấm nắp là BTCT dày 7cm.

- Bể lọc: Đáy bể đổ bê tông cốt thép, dưới đổ bê tông lót; tường bể xây bằng gạch VXM, trát trong, trát ngoài, phía trong láng xi măng.

- Bể chứa nước sạch: Kích thước 3,5*2,5*2,7m; nắp bể đổ bê tông cốt thép dày 10cm; trên nắp bố trí lỗ để xuống bể, kích thước 0,9*0,9m; thành bể xây bằng gạch VXM phía dưới dày 45cm, phía trên dày 33cm, phía trong và ngoài thành trát VXM, phía trong láng xi măng; đáy bể đổ bê tông cốt thép, láng xi măng.

- Đường ống cấp thoát nước: Tuyến ống nước thô HDPE-DN75-PN6 tổng chiều dài 2.483m; trên dọc tuyến ống bố trí 02 vị trí xả cặn và 04 vị trí xả khí để đảm bảo đường ống vận hành ổn định; tại các vị trí này xây các hố bảo vệ van.

- Tuyến ống phân phối: Trên dọc tuyến ống chính bố trí 03 vị trí van chặn cọc quản lý nhánh để đảm bảo đường ống vận hành ổn định; tại các vị trí này xây các hố bảo vệ van.

- Đường ống đến từng hộ dân: Đường ống vào 70 hộ dân và 01 đơn vị trên địa bàn, dùng ống HDPE D20-PN12,5, ống tráng kẽm D15 và các phụ kiện kèm theo; đầu mỗi hộ xây dựng một hố bảo vệ đồng hồ, đáy hố được đổ bê tông, thành xây gạch VXM dày 11cm trát VXM phía trong và phía ngoài, nắp hố đổ BTCT, phía trong hố đặt 01 đồng hồ DN15 và 01 van ren.

8. Giá trị công trình: 1.305.355.000 đồng (*Một tỷ ba trăm linh năm triệu ba trăm năm mươi năm nghìn đồng chẵn*) theo Quyết định phê duyệt quyết toán số 09a/QĐ-UBND ngày 04/01/2019.

9. Thời hạn, giá trị nhận nợ, thời điểm trả nợ

- Thời gian quản lý, khai thác công trình: 50 năm, kể từ khi công trình được giao cho UBND xã Tân Lập.

- Giá trị nhận nợ: 1.305.355.000 đồng (*Một tỷ ba trăm linh năm triệu ba trăm năm mươi năm nghìn đồng chẵn*).

- Thời điểm trả nợ: Thời gian trích khấu hao để trả nợ là 20 năm; thời điểm trích khấu hao bắt đầu từ năm thứ 4 trở đi, kể từ khi có quyết định giao công trình.

7. Tổ chức thực hiện:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Hướng dẫn UBND xã Tân Lập lập hồ sơ báo cáo kê khai, theo dõi tài sản công trình theo Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ Tài chính.

- Sở Tài chính: Hướng dẫn UBND xã Tân Lập trích nộp khấu hao tài sản cố định theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và ưu đãi (nếu có) theo quy định hiện hành.

- Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Lục Ngạn: Thực hiện việc xác định diện tích đất thực tế của công trình và hướng dẫn UBND xã Tân Lập hoàn thành các thủ tục giao đất theo quy định của pháp luật.

- Sở Y tế: Thực hiện kiểm tra, đánh giá chất lượng nước định kỳ theo quy định hiện hành; thông báo kết quả kiểm tra tới các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Ủy quyền cho UBND huyện Lục Ngạn ký kết Hợp đồng thực hiện quản lý, khai thác công trình với UBND xã Tân Lập, xin ý kiến Sở Kế hoạch và Đầu tư về dự thảo Hợp đồng trước khi thực hiện việc ký kết. Chỉ đạo các đơn vị liên quan giám sát, theo dõi việc thực hiện đầu tư của UBND xã Tân Lập theo nội dung Hợp đồng đã ký kết. Chủ động tháo gỡ vướng mắc cho UBND xã Tân Lập trong quá trình triển khai thực hiện và thực hiện việc phê duyệt giá bán nước cho UBND xã Tân Lập theo quy định.

- UBND xã Tân Lập: Có trách nhiệm thực hiện ký Hợp đồng thực hiện quản lý, khai thác công trình với UBND huyện Lục Ngạn. Quản lý, khai thác công trình phù hợp với quy định của pháp luật và theo các điều kiện thỏa thuận trong Hợp đồng. Thực hiện trích nộp khấu hao tài sản cố định theo quy định.

Kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. /

Nơi nhận:

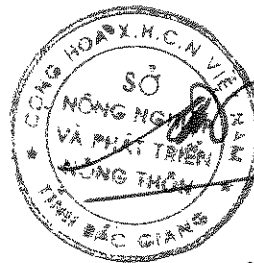
- Lưu: VT, TT NS&VSMTNT.

Bản điện tử:

- Như trên;

- Giám đốc, Phó GD Sở Nguyễn Văn Đĩnh.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Đĩnh